

NGHỊ ĐỊNH số 115-NĐ ngày 30-12-1959
mở công vụ «gói nhỏ» với tất cả các
nước Xã hội chủ nghĩa.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO THÔNG VÀ BƯU ĐIỆN

Căn cứ các Hiệp định Bưu chính ký kết giữa nước Việt Nam với các nước Xã hội chủ nghĩa;

Căn cứ nghị định số 129-NĐ ngày 20-5-1957 mở loại bưu phẩm «gói nhỏ» với nước ngoài;

Căn cứ nghị quyết của Hội nghị các Bộ trưởng Bưu điện các nước Xã hội chủ nghĩa họp tại Berlin tháng 6 năm 1959;

Theo đề nghị của ông Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu Điện;

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nay mở công vụ «gói nhỏ» với tất cả các nước Xã hội chủ nghĩa.

Điều 2. — Trọng lượng tối đa của gói nhỏ đã ấn định là 1 kilô. Kích thước theo quy định trong nghị định số 237 ngày 29-12-1954 ấn định cho loại «Thư».

Điều 3. — Cước phí thường và ghi số theo nghị định số 129-NĐ ngày 20-5-1957 và nghị định số 8-NĐ ngày 7-1-1955.

Điều 4. — Nghị định này thi hành kể từ ngày 1-1-1960.

Điều 5. — Các ông Chánh văn phòng Bộ Giáo thông và Bưu điện, Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện có trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 1959

K.T. Bộ trưởng Bộ Giáo thông và Bưu điện

Thủ trưởng

NGUYỄN HỮU MAI

BỘ NÓI VỤ

THÔNG TƯ số: 3031-ĐC/CQDP ngày 29-12-1959 về tổ chức chính quyền ở thị xã.

Kính gửi: Ủy ban Hành chính Khu Tự trị Việt-Bắc và Thái Mèo, Khu Hồng Quảng, khu vực Vĩnh Linh, Ủy ban Hành chính tỉnh...

Căn cứ vào luật số 110-SL/L12 ngày 31-5-1958 về tổ chức chính quyền địa phương, thông tư số 289-TTg ngày 10-6-1958 về kiện toàn chính quyền địa phương, và đề hồ sơ thông tư số 79-CQTT ngày 10-1-1958 của Bộ Nội vụ về tổ chức chính quyền ở các thị xã.

Bộ nêu lên một số điểm sau đây để các Ủy ban nghiên cứu áp dụng:

— Thị xã hầu hết là tỉnh lỵ, và hiện nay là một cấp chính quyền cơ sở, dưới Ủy ban Hành chính thị xã không tổ chức chính quyền khu phố, hay xã.

Riêng một số ít thị xã, và có xã ngoại thị, nên dưới Ủy ban Hành chính thị xã, cần Ủy ban Hành chính xã. Trường hợp này, nên nghiên cứu đưa các xã ngoại thị vào thị xã, để thống nhất thành một đơn vị hành chính.

— Tổ chức bộ máy của thị xã cần đảm bảo nguyên tắc tập trung thống nhất vào cấp ủy Đảng và chính quyền tại xã, giảm bớt cấp trung gian, chưa cần thiết. Cho nên thị xã lớn, dân số từ một vạn người trở lên (không kể số cán bộ, công nhân viên ở thị xã) mới nên chia khu phố, có Ban Hành chính khu phố. Ban Hành chính khu phố là cơ quan đại diện của Ủy ban Hành chính thị xã ở khu phố, do Ủy ban Hành chính thị xã chỉ định, và Ủy ban Hành chính tỉnh, hoặc Ủy ban Hành chính khu (nơi không có cấp tỉnh) xét duyệt.

Ngoài ra, đối với thị xã vẫn đủ tiêu chuẩn, và cần thiết chia khu phố, có Ban Hành chính khu phố, nhưng trước đây lại gọi là Ủy ban Hành chính khu phố, thì nay thống nhất đổi thành Ban Hành chính khu phố.

— Khi chia khu phố, phải kết hợp tiêu chuẩn dân số với các điều kiện chính trị, kinh tế, địa dư, và mỗi khu phố (ở thị xã) chỉ nên khoảng từ 2000 đến 4000 người. Nếu để khu phố to hơn nữa, thì chưa thích hợp với khả năng lãnh đạo hiện nay của cán bộ khu phố ở thị xã, mà để nhiều khu phố nhỏ (dưới 2000 người) thì thị xã lại có nhiều Ban Hành chính khu phố, làm cho tổ chức công kênh, và khi bố trí cán bộ, lực lượng sẽ thiếu và bị phân tán.

— Ở những thị xã chia khu phố, thì dưới Ủy ban Hành chính thị xã có các Ban Hành chính khu phố; dưới Ban Hành chính khu phố chỉ có ban bảo vệ và các tổ nhân dân. Như vậy là thị xã đã có Ban Hành chính khu phố, thì có thể không tổ chức ban đại biểu nữa. Còn ở những thị xã không chia khu phố, thì dưới Ủy ban Hành chính thị xã không tổ chức trưởng phố, mà trực tiếp là các ban đại biểu, ban bảo vệ và các tổ nhân dân. Nhưng ở đây, nên nghiên cứu tổ chức ban đại biểu và ban bảo vệ thống nhất vào làm một (và có sự phân công làm cả nhiệm vụ của hai tổ chức đó) để thuận lợi cho việc bầu cử, chọn người, và tránh được tình trạng va chạm về quyền hạn nhiệm vụ. Bởi vậy, nơi nào đã có sự thỏa thuận với Ty Công an, thì có thể cho tiến hành thống nhất để rút kinh nghiệm. Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục trao đổi với Bộ Công an để có ý kiến thống nhất giải quyết vấn đề này.

Ở những thị xã nhỏ, hoặc thị xã chưa cần thiết chia khu phố, Ủy ban Hành chính thị xã phải có ủy viên trực tiếp phụ trách theo dõi giúp đỡ các ban đại biểu, mặt khác vì không có Ban Hành chính khu phố giúp việc nên hàng ngày công việc,

hành chính, sự vụ của nhân dân ở đường phố sẽ dồn cả lên Ủy ban Hành chính thị xã, do đó, ở những thị xã này phải được căn cứ vào sự cần thiết của lãnh đạo mà tăng cường bố trí cho đủ số ủy viên Ủy ban để phụ trách các mặt công tác, và đủ số cán bộ nhân viên giúp việc Ủy ban (trong phạm vi luật tổ chức chính quyền địa phương và thông tư kiện toàn chính quyền địa phương).

— Các thị xã, có thị xã lớn, thị xã nhỏ, và tình hình nhu cầu ở mỗi nơi có khác nhau, nên không nhất thiết thị xã nào cũng tổ chức giống nhau hoặc tổ chức đầy đủ các bộ phận chuyên môn như ở tỉnh, huyện, trừ một số bộ phận có tính chất đặc biệt, tổ chức theo hệ thống dọc như: đồn công an, thị đội, v.v... các bộ phận chuyên môn khác, nếu chưa thực cần thiết phải lập thành phòng, như phòng công thương, phòng tài chính... thì chỉ cần từ 1 đến 3 cán bộ, nhân viên giúp việc, và do ủy viên Ủy ban Hành chính phụ trách. Thủ tục sửa đổi bãi bỏ các bộ phận chuyên môn cần được theo đúng như đã quy định trong luật tổ chức chính quyền.

Trên đây là một số điểm nói thêm về tổ chức chính quyền ở thị xã, đề nghị các Ủy ban Hành chính khi nghiên cứu áp dụng nếu thấy cần bổ sung, hoặc có kinh nghiệm gì, yêu cầu báo cáo cho Bộ biết.

Hà nội, ngày 29 tháng 12 năm 1959

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Thư trưởng

TÔ QUANG ĐÀU

NGHỊ ĐỊNH số 641-NV ngày 30-12-1959 cho phép Tổng hội liên hiệp Hoa kiều Việt nam thành lập và hoạt động.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Xét đơn của Ban Trù bị Tổng hội liên hiệp Hoa kiều Việt nam xin chính thức thành lập hội;

Sau khi được sự đồng ý của Thủ tướng Chính phủ.

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nay cho phép Tổng hội liên hiệp Hoa kiều Việt nam (gọi tắt là Tổng hội Hoa Liên Việt nam) thành lập và hoạt động trong phạm vi luật lệ hiện hành.

Điều 2. — Tổng hội liên hiệp Hoa kiều Việt nam là một tổ chức có tính chất tiêu biểu và tinh chất mặt trận chung cho các tầng lớp người Hoa ở Việt nam.

Điều 3. — Ủy ban Hành chính thành phố Hà nội, các ông Chánh văn phòng và Giám đốc Vụ Dân chính Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 30 tháng 12 năm 1959

Bộ trưởng Bộ Nội vụ

PHAN KẾ TOẠI

THÔNG TƯ số 8091-TB/TBFV ngày 31-12-1959 về việc thanh toán phụ cấp thương tật cho thương binh, dân quân du kích bị thương tật.

Kính gửi: Ủy ban Hành chính các khu Tự trị, thành phố, tỉnh.

Ít lâu nay, một số địa phương, cơ quan còn lúng túng trong việc thanh toán phụ cấp thương tật cho anh em thương binh, dân quân du kích, thanh niên xung phong bị thương tật: có nơi Ủy ban Hành chính huyện trả phụ cấp thương tật cho cả những anh em hiện đang công tác tại các cơ quan; có nơi lại không thanh toán cho những anh em đã về gia đình, đi làm giáo viên dân lập, làm phù động, hợp đồng với mức thu nhập hàng tháng thấp hơn mức lương tối thiểu (27đ30); có cơ quan không làm dự toán để trả phụ cấp cho những anh em thương binh công tác ở cơ quan mình, v.v...

Tình trạng như trên đã gây nhiều khó khăn cho việc dự toán, quyết toán tài chính, cho việc theo dõi cấp phát, làm cho anh em thương binh phải tốn công đi lại chờ đợi nhiều và đồng thời cũng dễ có hiện tượng nhầm lẫn, lợi dụng — như có thương binh đang công tác tại cơ quan mà lại lĩnh cả phụ cấp thương tật và phụ cấp sản xuất ở Tài chính địa phương...

Để thống nhất việc thi hành, đảm bảo cấp phát được chính xác và thuận tiện. Bộ hướng dẫn việc thanh toán phụ cấp thương tật cho anh em thương binh, dân quân du kích, thanh niên xung phong bị thương tật như sau:

1. Đối với thương binh, dân quân du kích, thanh niên xung phong bị thương tật còn tại ngũ.

Đơn vị phụ trách trả phụ cấp thương tật cho anh em, rồi lập bảng kê kèm theo chứng từ chuyên về Cục Tài vụ để tập trung thanh toán với Bộ Nội vụ.

2. Đối với thương binh, dân quân du kích, thanh niên xung phong bị thương tật công tác ở các cơ quan, xí nghiệp.

Cơ quan, xí nghiệp có thương binh công tác phụ trách trả phụ cấp thương tật (gồm cả tem thương binh) cho anh em, theo cách thức như sau:

— Nếu là cơ quan hành chính, sự nghiệp ở Trung ương cũng như ở các địa phương, thì cơ quan dự trừ kinh phí coi như một phụ khoản về lương (ghi ở mục II tiết 5 bản quy định mục tiết dự toán năm 1959) để trả phụ cấp thương tật cho anh em, rồi quyết toán với tài chính.

— Nếu là cơ quan kinh doanh (như doanh xí nghiệp, công, nông, lâm trường...) thì cơ quan ứng trước trả phụ cấp thương tật cho anh em, rồi sau từng quý hay 2, 3 quý tùy theo số lượng thương